TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 203/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Đức, ngày 09 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 295/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 3, thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 3, thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị S có 02 người con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/5/2009 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 05/11/2012.

Bà Phạm Thị S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/5/2009 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 05/11/2012 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu Tiến, Trung mỗi cháu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2017, ngày cấp dưỡng là ngày 28 hàng tháng cho đến khi hai cháu Tiến và Trung đủ 18 tuổi. Bà NPhạm Thị S được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà ông Dũng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0005681 ngày 25 tháng 7 năm 2017. Ông Nguyễn Văn D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Châu Đức;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Loan